

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 23 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Thúy A đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Thị Tường V, sinh ngày 24/9/2009. Ông Trương Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Tuấn K, sinh ngày 13/10/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trương Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0029771 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B. Ông H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên